

GIÁ BÁN	
HỘI VIÊN	1.000
Độc giả	500
Học sinh	250

# TIẾNG DÂN

LA VOIX DU PEUPLE  
 啟 民  
 KẾT TẬP XUẤT BẢN HẸP KỲ THỨ TƯ VÀ THỨ NĂM

AI cũng muốn sống, song có cái đáng muốn hơn cái sống.  
 (Ninh - Tấn)

## CÁI CHẾT VỚI NGƯỜI ĐỜI

Người sinh ở đời, không ai sống hoài mà không chết, không ai chết đi mà sống lại, cũng không ai chết hai lần; thế là có sống thì tất nhiên có chết, cái chết vẫn không lạ gì, song nói đến cái chết thì thường thương ai cũng sinh lòng sợ hãi chần ngán, trong cuộc sinh hoạt cũng bước đường tiến hóa của loài người bị cái giặc « chết » kia làm ngăn trở không phải là ít. Vậy thời lấy vấn đề « chết » mà tham khảo các học thuyết, đề cống hiến cho độc giả, cũng là trách nhiệm của một nhà học giả mà không phải là điều vu khoát bất thiế vậy.

Cứ như một nhà văn - hào Trung-hoa đã bàn cho là xưa nay những nhà Tôn-giáo cùng nhà Triết-học đều nghiên cứu vấn đề « chết » để làm nơi dựa đỡ, làm lại có 8 thuyết mà duy có thuyết ông Hiên-đức (*Benjamin Ribb*, triết học Anh) là linh thần và có công trong cuộc tiến-hóa của loài người:

- 1) Thuyết nhà nho (Không giáo ở trong) nói rằng: người tuy chết mà có cái không chết, nó cùng sống mãi với trời đất. Cái không chết ấy là gì? Tức là cái danh, nên đồng một cái chết mà cái thì nặng như núi Thái-sơn, cái thì nhẹ như lông hồng, chỉ vì không danh và có danh mà khác nhau. Theo cái thuyết ấy khiến người đời ham mê cái danh sau khi mình đã chết rồi, mà gắng sức dốc lòng làm những điều lành sự phải, vẫn có chỗ hay; song cũng không được viên mãn, vì chỉ khuyến khích những bậc trung nhân trở lên mà thôi, còn bọn thông thường kia, có biết cái danh là gì mà hào nó ham mê? Và lại cũng có điều tệ là bọn gian hùng xảo trá, cũng mượn cái danh đó mà khu sử kẻ khác để tiện việc tư lợi mình, tên là danh mà kỳ thiệt là dã danh (như mấy đời quân chủ mượn cái tên trung mà có vú thần dân: đời Minh ông Thành-Tổ và Kiến-vấn chú cháu một nhà đánh người mà bao nhiêu người chết vì việc ấy, vì một chữ trung mà chết đến mười họ - 王 王 王 王 王 王).

- 2) Thuyết Trang-Liệt (Trang-từ Liệt-tử) cho sinh tử đồng nhau: ông Bành-tử không phải là sống lâu, mà ông Dương-từ cũng không phải là chết vĩnh. Sống cũng như chết cũng như sống, thuyết ấy có vẻ đại quan, song khiến người đời phóng khoáng, an lòng theo vậy, không qui theo nơi nào, cũng có tệ hại.
- 3) Thuyết Lão-Dương (Lão-tử Dương-tử) cho chết tức là mất, nên lúc sống phải vui chơi, nói rằng: Sống thì Nghiêu Thuấn (Thánh) Kiệt Tru (bạo ngược) có khác nhau, chớ chết thì đều là xương trắng cả. Theo cái thuyết này, khiến người ta sinh lòng chán đời, chỉ biết vui sướng về xác thịt, hư nát bụi thân, xuất đời làm ra một thế giới cầm thú, hại nhiều mà không có ích.
- 4) Thuyết thần tiên cho là người đời có phép mà làm cho không chết được. Luyện hình chế thuốc, học phép thuật, khiến người ta làm mà mê theo, như Tần-hoàng Hán-vô, chung qui không có hiệu quả gì cả.
- 5) Thuyết trên ấy là ở Trung-quốc, còn ở ngoài quốc thì có mấy thuyết dưới này:
- 6) Thuyết Bà-la-môn ở Ấn-độ lấy sống làm khổ, cho chết là sướng; vì thế nên có kẻ không ăn để cầu chết, có kẻ vào nơi hang hẹp, nằm giữa đường xe, để cho được chết mà hưởng cái vui đó. Đó là lối yếm thế cực đoan, di hại cho nhân đạo, không phải là ít.
- 7) Thuyết Gia-giáo trọng phần hồn mà không nói đến phần xác. Thuyết ấy cũng cao hơn các thuyết kia, song những thuyết thiên-đường một-nhất, cũng chưa tránh v.v. làm cho người đời nặng lòng mê tín, ngẫu nhiên tư tưởng tự do của loài người, nên từ khoa học phát minh thì thuyết ấy có hơi di động.
- 8) Thuyết Phật-giáo cho rằng chúng sinh không sinh không diệt, vì lấy vọng tưởng mà phân biệt nên có cái ngã tưởng v.v. Ngã tưởng mà lưu lại thì sa vào trong cái kiếp có chết có sống, băng bể bốn bể tưởng đi thì cái pháp thân không khi nào mất, nên đời với sự chết, không đáng vui cũng không đáng buồn, không nên sợ mà cũng không nên tiếc. Phật thuyết thì cao xa thâm thúy hơn các thuyết kể trên,

## CHUYÊN-LÀ NƯỚC NGƯỜI MỘT TỜ BẢO CỦA TỘI-NHÂN

Tại thành Budapest kinh-đô nước Hung-gia-lợi trong năm-giữa qua có một tờ báo mới ra đời tên gọi « Confiance ». Báo ấy ra một tuần hai kỳ.

Ở nước văn-minh mà thêm một tờ báo, chẳng có sự gì mới lạ, nhưng tờ báo này vì lập riêng ra cho một hạng độc-giả mà xưa nay xã-hội học giả nên đáng gọi là một tờ báo rất mới mẻ xưa nay chưa từng có.

Tờ báo nói đây là do một nhà tư-thiện, bà Nagy, vợ ông nguyên thượng-thư tỉnh-lộ, chủ trương hiện nay chỉ xuất bản mỗi kỳ có một nghìn số thôi.

Bà Nagy là phó hội-trưởng hội-đồng cứu-tố tù-nhân ở Budapest. Bà thấy tình cảnh tội-nhân ở các nơi giam ngục, cái thân sống thừa, tuyệt giao với tất cả các người khác trên cõi trần, tưởng như biệt lập ra một thế giới; ngoài miếng dấm eo hẹp, mảnh áo sơ, cũng vất cơm đen thì không còn biết gì là trời đất nữa; đã thế, mà vật đối sao giới, cuộc đời mỗi ngày mỗi khác, đến kỳ mãn hạn ra về, thoát nhiên ở vào một cái hoàng cảnh mới lạ, mà bọn người khôn nạn kia ngỡ ngàng tưởng như không phải ở xứ của mình. Bà thấy thế mà thương xót, bắt đầu từ tội, không quản công phu, lập ra tờ báo này riêng dành cho họ để liên lạc thì giờ trong mấy cơn sâu thẳm, và để báo cho họ biết cái tin tức của thế giới phía ngoài bốn vách tường của ngục. Những người sắp chết và ăn hành tờ báo này là toàn những tội nhân thường, ở giam ngục Vaccz.

Đó là một tờ báo rất mới mẻ nghe qua mà phải ngậm ngùi cho cái trạng huống-tà nhân.

## QUỐC-TẾ GIAO-THIỆP (Relations internationales)

### III. - Các hạng hiệp-trước (Tiếp theo)

Đối với các nhà trước-tác về văn-chương mỹ-thuật hay các nhà phát minh về khoa-học, các nước cũng có ký hiệp-trước chung để bảo-hộ lợi-quyền đặc-biệt cho họ. Nguyên ở các nước văn-minh ngày nay, pháp-luật nước nào cũng biết bảo-hộ các nhà trước-tác và các nhà phát-m minh trong nước; bảo-hộ nghĩa là cho họ giữ bản-quyền về sự ko-hành hay sự thực-dụng. Song nếu trong nước họ, họ được giữ bản-quyền, mà ở ngoài-quốc lại bị người ngoại-quốc cướp cái bản-quyền ấy, thì họ phải tìm hại. Thời vậy cho nên các nước đã ký với nhau hiệp-trước ngày 9 Septembre 1886 để bảo-hộ chung cho các nhà trước-tác và các nhà phát-m minh trong mấy nước ấy. Chiều theo hiệp-trước ấy, ở thành Berna có một số đã quân-độc việc bảo-hộ ấy.

Đối với anh em lao-động, hiện nay có sự quốc-tế lao-động ở thành Genève. Số này mới lập sau Âu-chiến, nghĩa là từ ngày có hòa-ước Versailles; mục-dịch để định giờ làm công cho lao-động, định giá tiền công cho lao-động v.v. Năm ngoài có ông Thomas sang ta, người mình đả-đả mong mỏi, ông ký chính một nhân hội-đồng trong số ấy đó.

### IV. - Vấn-đề « biển »

Trong sự quốc-tế giao-thiệp, vấn-đề « biển » xưa nay để sinh nhiều chuyện rắc rối.

Ngày nay, các nước đều công-nhận sự tự-do trên mặt biển; nói như thế nghĩa là mặt biển không phải của riêng một nước nào, tất cả nước nào cũng được qua lại tự-do. Nhưng buổi xưa thời không được như thế. Trong buổi La-mã thịnh, người La-mã đoạt biển Địa-trang làm của riêng mình. Trong buổi người Bồ-đào-Nha và Tây-ban Nha thịnh, giáo-hoàng cho họ hưởng độc-quyền trên mặt biển đi sang Ấn-độ và sang Mỹ-châu. Đến buổi Anh-cát-Lợi thịnh, người Anh lại muốn cấm không cho tàu bè người Hà-lan qua lại tự-do trên mặt biển, sinh ra trong Âu-châu một cái phong trào đả-luận về vấn-đề « biển » trở lại một thế-kỷ. Hiện bày giờ thời không như thế nữa, các liệt-công đả-kỵ hiệp-ước với nhau để công nhận sự tự-do trên mặt biển rồi.

Sự tự-do trên mặt biển có tương quan đến hai điều này:

- 1) Quyền tàu bè các nước đi trên mặt biển trong khi chiến-tranh và trong khi thái- bình.
- 2) Quyền đánh cá ngoài biển.

Ngoài hai điều ấy, các nước lại còn phải thương-thuyết với nhau về cách tàu bè các nước đóng-đầu biển để nói chuyện với nhau, cách lập đèn ngoài biển để tàu bè chạy, cách bảo hộ gầy thép chạy dưới đáy biển, v.v.

Nói sơ lược thì sự qua lại trên mặt biển được tự-do luôn chỉ trừ những buổi này:

- 1) Buổi không thông ra biển lớn, thì dù như Mers Caspienne ở trong nước Nga; như thế thì là của nước Nga.
- 2) Từ địa-phần của mỗi nước ra ngoài khơi cho đến 3 hải lý (milieu) (một milieu là 1852 thước tây) là của

## NHAN-TINH THẾ-CÓ

Hôm qua, tôi vào nhà thương để thăm người chị tôi đương đương bệnh tại đây. Khi trở về, ra gặp nhà bệnh, thì nghe có tiếng gọi. Tôi quay đầu lại, thấy một người đàn bà, nằm cái giường già cũ, cặp mắt nhìn tôi chẳng bằng. Tôi vào bước lại, vừa nhìn, thì thình là có trụ A.

« Ừ! Có anh về đây bao giờ? Có đau gì mà nằm nằm thương? »

« Thưa ông, tôi không bao nhiêu thì giờ nữa thì sẽ chết. Đều ấy, quan thầy tuy không nói cho tôi biết, những tôi cũng biết trước. Mà chắc ông cũng biết trước như tôi vậy chớ? Ông còn nhớ các chuyện tôi thưa cùng ông vào khoảng tháng Mai 1924 không? »

Tôi chưa kịp trả lời, thì có khách bộ-giặc tới ra gặp, vì Quan-thầy đã đến. Tôi đành phải bước ra, có hứa với cô ngày mai sẽ trở lại thăm.

Tôi trở về, vừa đi, vừa nghĩ. . . . . Câu chuyện tháng Mai 1924? Ừ! Tôi còn nhớ mà. . . . .

Buổi ấy, có A mới độ 16-17 tuổi chỉ đi, đương học ở đờn-ai; tên-thần phụ cô là học-đồng liêu-tôi, nên cô nhớ tới báo liêu cho cô ở trường. Vì vậy mà tôi phải chăm nom cô, nhất là về phần sức-mạnh. Tôi thấy cô ốm yếu, hay đau vật, nên có mời quan-độc K. đến nhà thăm bệnh riêng cho cô. Thêm song, quan đóc báo cô ra ngoài sân chơi rồi nói với tôi rằng: « Chị bé này yếu lắm; nếu thời học mà về nhà quê liền đương thời ngày sau có thể lành mạnh được; nếu cứ theo học, lại học xong phải đi gầy, thời tới sự không sống quá 25 tuổi ». Có A lúc ấy tuy còn nhỏ mà tư cách đã vững vàng quyết-đoan, không nhụt nhụt như số nhiều bạn học của cô. Vì vậy, khi quan đóc về rồi, tôi gọi cô vào nhà, thuật lại đầu đuôi của chuyện cho cô nghe, không giấu giếm điều gì cả. Tôi lại nói: « Gia-tư nhà chị cũng khá, tôi chắc chị đi học cũng không phải là tìm kiếm sinh nhai. Và chẳng tính nhặng nơi vắng vẻ, cảnh địa-viên đối với chị cũng không phải một cảnh ngục. Còn cách báo đóc cũng ăn đường đực của cha mẹ, của xã-hội, có nhiều cách chớ không phải chỉ một cách gầy học. Nay quan thầy thuộc địa báo như thế, thì chị nên thôi học về nhà quê mà nghỉ ». Có ngẫm nghĩ mới hỏi tôi trả lời lại như thế này:

« Ông gầy như thế là ông lấy ít thường mà gầy, nhưng không vì tôi đây lại phải đứng vào một cái cảnh tinh đặc biệt. Gia-tư nhà tôi khá, tôi không đi gầy cũng đủ ăn-no, đủ ăn có; tình tôi trung nơi tịch-mịch, cảnh địa-viên là cảnh thuận, đều ấy có; báo đóc cũng ăn đường đực, ngoài đến ấy cũng thiết-quả vậy. Nhưng tinh thần tôi bây giờ không thể vì ba cô kỳ mà thôi học đi được. Mấy năm nay, đã luận trên các báo ngày

trường nước ấy; đó là nơi trong buổi thái- bình, trong khi chiến-tranh thì phải tinh v. milieu. »

3) Cầu biển, vùng tây v. v. ở về địa-giới mỗi nước là của riêng nước ấy.

4) Cảnh đảo để thông ra biển cũng thuộc về của riêng nước nào đó đó ra. Song có những cảnh địa thế đặc biệt như cảnh Sen-tơ, cảnh Panama, cảnh Kiel, thì có « quốc-tế hiệp-ước » đặc-biệt.

(Còn nữa)  
 BAI-LONG

nào cũng có hai chỗ-bại con gái đi học. Hào này thời chuyện có giáo sư ở hưu, hào kia chầy chầy có 40 hành đống giấy. Mà ai viết mấy hai báo ấy? Chính là cái ông tài mới trong xứ! Ông tài giỏi, việc con gái nó mình theo học là một việc mới; việc con mới, tất quá chớ không, rồi thấy như vậy cái lòng đời mà đi với nó có đám này, bình phẩm việc gì-lời cách kỳ thì thế nào gọi là chính đáng được? Nếu cả đám tôi đều hư hết, sẽ học phụ nữ chẳng tới đâu hết, thì ấy hỏi ai? Ai chịu cái trách nhiệm cấp đại cho chúng tôi, ai tự-giác lấy cái gánh đàn anh cho chúng tôi, không phải các ông tài mới đó mới là? Các ông không biết nghĩ, lại chửi-bai chúng tôi! Nhưng chúng tôi không muốn lấy lời lẽ nói đi nói lại, với các ông làm gì, chúng tôi chỉ muốn lấy sự thật tương lai sắp đến đây để « trả lời » mà thôi. Tôi để cũng cảm hay chị em trong lớp hứa với nhau quyết chí học cho đến nơi, ra đương lấy chức có giá cho cả để báo báo, lấy để « trả lời » cho các ông biết. Việc tuy không phải một việc cao xa gì, song tôi đã quyết, tôi đã trao với chị em « trả lời » rồi, tôi không thể vì cái « sức khỏe » mà bỏ đầu đã quyết, sai lời với chị em.

Có A học đến năm 1926 thì đến tôi nghiệp, mấy năm nay ra ở về xã hội, tình chuyện chầy, song thanh bạch, tôi vẫn nghe người ta khen nhưng mỗi đến hôm qua đây mới gặp lại.

Theo như lời tôi đã hứa, sáng hôm nay tôi trở vào lại nhà thương để thăm cô. Nhưng vừa bước vào nhà bệnh, thấy người qua lại chọn lựa, thấy cái giường có tấm hồng phấn rất đẹp đẽ, tôi bắt phải giật mình chột v. . . . .

Oi thời! Bọn người học mệch đi xa vui nơi miền chốn-sưởi rồi!

B. L.

## VẠN-VĂN

Cầm tác (ca-trữ)

Nhân tiền số kiến tâm can rúc,  
 Túc ông Xan sao khéo chơn gan  
 Già kim mảy, già kim nước, già kim  
 có, già kim hoa,  
 Máu đở về khắp cơ-hà chung một  
 ừ.

Dịch phần thần thơ người bất  
 ừ.

Địch bộ thi cuộc hội khám lâm  
 ừ.

Tuan thời lữ lạc hương-Thiên  
 Sao thời thì cơ đả điển như thế  
 ừ?

Cơn sóng gió hải ai tay loan loan  
 Cuộc bể - đừ nguy mới để trên  
 đường,  
 Ngặt loan nhiều thêm một tâm gan  
 ừ.

Từ ngữ giờ trần gian của đi kiếp  
 Nan nước muốn trong chi vậy vậy,  
 Cái tang lòng muốn tiếp đả đừ  
 ừ.

Trần-ai trí kỷ đi ai?  
 ừ.

Địch tình

ĐỊCH BACH NEN KEM KEM  
 GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC  
 (Quyển thượng và quyển hạ)  
 Giá mỗi quyển 5000



# ANNAM LỊCH SỰ

# HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

## VIỆC TRONG NƯỚC

**TRUNG-KỲ**  
**HUẾ**  
Nghị-định tôn Khâm về thuế môn-bái  
**BẢN C**  
Tên những nghề nghiệp phải chịu thuế và hạng thuế của mỗi nghề nghiệp (1)

NGƯỜI CHIU THUẾ	CÁC HẠNG THUẾ
Thợ làm giấy dòn.....	70
Người rao hàng yết-thị	30, 50
Người quán-sỹ.....	10, 20, 30
Chủ gác nhà chõ đồ, chõ tằm, người sắp đặt hàng hóa dưới tàu.....	30, 40, 50
Thợ làm diêm.....	Ngọai hạng 10, 20
Thợ làm đồ thờ.....	40, 50, 60, 70, 80
Người làm bánh.....	10, 20
Chủ quán cơm, quán rượu.....	20, 30, 40, 50
Người bán xe hơi.....	Ngọai hạng 10, 20
Thầy kiệp.....	Ngọai hạng 10, 20
Người buôn tre, tranh	60, 70, 80
Nhà gác hàng.....	Ngọai hạng 10, 20
Thợ làm tàu.....	10, 20
Thợ làm ghè.....	40, 50, 60
Người buôn đồ chơi, đồ mỹ nghệ.....	10, 20, 30, 40, 50, 60
Thợ làm đồ chơi, đồ mỹ nghệ hoặc có xưởng hoặc có xưởng không hàng buôn.....	20, 30, 40, 50, 60
Thợ làm đồ chơi, đồ mỹ nghệ mà làm thuê.....	50, 70, 80
Thợ dệt.....	60, 70, 80
Người buôn củi.....	20, 30, 40, 50, 60, 70
Người bán gỗ.....	Ngọai hạng 10, 20, 30, 40
Người bán thịt.....	10, 20, 30, 40, 50, 60, 70
Người làm hoặc bán đồ chơi, đồ mỹ nghệ và các vật đồ chơi.....	10, 20, 30, 40

Người làm đồ nguyễn.....	10, 20, 30, 40, 50, 60
Người làm hoặc buôn gạch.....	10, 20, 30, 40
Người buôn hoặc làm đồ thêu.....	Ngọai hạng 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70
Quán rượu.....	40, 50, 60
Thợ may làm thuê.....	30
Thợ may có tiệm buôn đồ may.....	40, 50, 60
Người làm xe bò, xe tay.....	10, 20, 30, 40, 50, 60
Người làm bánh (cơm-củi).....	50, 60, 70, 80
Người làm nón.....	70, 80, 90
Người buôn than.....	50, 60, 70, 80
Thợ mộc.....	30, 40, 50, 60, 70
Thợ rèn, thợ đúc.....	10, 20, 30, 40, 50, 60, 70
Người làm với áo trên.....	80, 90, 100
Người buôn với áo trên.....	70, 80
Người cho vay tiền.....	Ngọai hạng
Người bán đồ Tàu, đồ Nhật-bản.....	20, 30, 40, 50, 60
Thầy mổ xẻ, thầy giã.....	10, 20, 30
Người làm si-mon.....	10, 20
Người buôn heo.....	30, 40, 50, 60
Người làm ruộng.....	60, 70, 80

**AI LÀ BẠN ĐAU RĂNG**  
Sau khi tôi được cái vinh dự vào nội trú ở trường tiểu học Lê Lợi-Tôn-Công, tôi có đi làm việc các nhà thương Bắc-bộ trong Trung kỳ giúp các quan Bắc-bộ về việc răng. Trong hồi công việc ở phòng giặt giũ, có được thư các sự, các quan, các bạn quen mới, nhưng không sao rút được mà về nhà các ngày. Nay công việc hoàn hảo, tôi có ghé tại Huế trong một tháng giới, trọ ở khách sạn Morin số phòng 36; vậy các ngài có bụng yêu, cần hỏi gì, xin hoặc viết thư, hoặc qua bộ lại chơi khách-sạn, hoặc đến thăm nhà Xích Việt-Nam Tu-day-Hiên, tôi xin thưa tiếp.

Kính-cáo  
**TA-DUY-HIÊN**  
Chevalier du Dragon d'Annam Kim-khánh

Nhà Thương Huê có cần dùng con vượn lớn, lông đen, có có quanh lông trắng (Tây kêu là Gibbou) để làm thuốc, ai có đem đến mà bán.

**SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG**  
AU CAPITAL DE 7.200.000  
Restaurants voyageurs - Transports en autos - Garage et Atelier de réparations mécaniques-Commerces des accessoires d'autos et pièces mécaniques

**SIEGE SOCIAL & DIRECTION**  
Rue Marc Fourpe à TOURANE  
(TOURANE (Quai Courbet) NINHHOA KHATRANG - Ville NHA TRANG - gara

Agence auxiliaire : SONG-CAU

KÈU TRÈM VỚI 52.800.000 CHIA RA LÀM 1760 CỔ PHẦN MỖI CỔ PHẦN 30.000  
Thưa quý-ông quý-bà,  
Bán-bội ra đời hơn ba năm nay, nhờ thịnh hành của Đông-bào đem lòng chi-sử và tin tưởng nhiệt-thành của các hội-viện, nên cũng bước được một bước khá dài trên con đường thương-mại.

Nay bán-bội muốn khuyến-trưng to-át, như là: Họ xíng này, bán bán 40 phần trăm xe hơi và máy móc, linh cá việc chuyển chở bằng xe hơi và chính đến các khách-sạn cho được hoàn-thiện hơn trước, nhưng tư-bản của bán-bội của đường hay nói, như kinh-dinh to tát được, nên bán-bội đã định tăng thêm vốn 52.800.000 chia ra làm 1.760 cổ-phần, mỗi cổ-phần là 30.000, sự tăng thêm vốn đã được Đại-Hội Đông ngày 17 November 1929 chuẩn-y và đã công-bố trong tờ CÔNG-BÁO (Journal Officiel) số 90 ngày 11 Décembre 1929.

Vậy nay bán-bội đã khởi-sự thu-tiền cổ-phần, xin mời quý ông quý bà có lòng thiện chí đầu tư mở mang thương-nghiệp nước nhà thì xin mua mua bán-bội cổ-phần bán-bội theo kế.

Ngài nào muốn hỏi điều gì hay là muốn lấy giấy vào cổ-phần (bulletin de souscription) thì xin cứ viết thư cho M. NGUYỄN-VĂN-TÙNG, Administrateur-délégué de Hào-Hung, Rue Marc-Fourpe à Tourane thì bán-bội xin trả lời ngay. Ngài nào muốn đóng góp tiền mua cổ phần thì xin gửi tại Đại-Đông-Pháp Ngân Hàng hay là gửi đến cho bán-bội số tên M. PHAN-TRUNG-TRUNG, Administrateur Financier de Hào-Hung à Tourane nhận tiền cổ phần.

Nay kính cáo  
Pour le Conseil d'Administration, l'Administrateur-délégué  
**NGUYỄN-VĂN-TÙNG**

**VINH**  
Mới thêm về hai cái An thì hình thì hình hôm 12 Mars  
Trong số 200 có đăng tin rằng hôm 12 Mars ở Vinh lại lại có một trường Cao-đẳng tiểu học, các quan trên đã đem thì hình hai cái An thì hình của hai người tên là Phan-văn-Thần và Nguyễn-xuân-Đào con về vụ ám sát thầy ra hồi cuối tháng chấp năm người theo âm lịch).

**QUẢNG-BÌNH**  
(TÂN-ÁP)  
Quan Thanh - tru Lee - CUNG & ĐAU ?  
Năm nay nhà nước khởi hành con đường xe lửa Tân-Áp Thanh-kỳ, kỳ giờ mới rồi nó đi du-lich ra Kỳ. Không gì Tân-Áp thì thêm người bán những công dịch ở đó. Người bán nói: nhà thần đây là ông Julien, người xếp công cho ông là Nguyễn-xuân-Đào, các công các công là Maléran, các công làm ở Thanh-kỳ là Boary. Trong lúc nói chuyện thấy một người bán đồ An-phục xi-mơ một người bán quần Annam áo tây rất tân tỵ. Người bán nói: « Đó là ông Sở chỉ người cai kia. Chắc hẳn còn khá đó nhiều khi đã đi hết tại nhà kia. Ông ấy là ông vua thơ hai ở Tân-Áp đây. »  
Kỳ giờ lại đi xem các số làm, thì số nào cũng thấy trại pho ở trên tranh lợp lơ rơ, nắng gắt vào, mưa dột xuống, dưới nền phèn nước trắng ghèn ghèn, hoặc có sân đá thì cũng xiên lệch tả-tải; mỗi một khoảng lều rộng độ 2 thước, dài độ 6 thước mà mỗi bề bốn mươi người.

**NGHỆ-AN**  
(ANH-SƠN)  
Bị bắt  
Ngày 5 tháng 2 Annam ta, ở làng Đa-vân, xã Tràng-mỹ, phủ Anh-sơn, nhà ông Đình bị xét. Ông Đình bị bắt giam tại phủ.  
Một người dân Anh-sơn

**HÀ-TỈNH**  
(THACH-HÀ)  
Cóc kêu họp có thâu trời  
Chúng tôi đồng dân làng Đa-dông, xã Đông-bàn, tổng Đông, phủ Thạch hà lâu nay bị bọn "phủ hộ cường hào áp bức về việc thuê ruộng đã làm. Không nói đến sự ruộng lối thì toàn ở tay họ, đến kỳ sưu thuế thì họ để gần đến ngày nộp tiền mới bắt, để bắt ép dân, mỗi mẫu 1.90 mà chỉ có tiền lại 50 c.

Mấy năm nay vẫn thế luôn, kỳ thuế nộp đều đầy không có ra sao !  
Đông-dân lại cáo

**QUANG-BÌNH**  
(TÂN-ÁP)  
Quan Thanh - tru Lee - CUNG & ĐAU ?  
Năm nay nhà nước khởi hành con đường xe lửa Tân-Áp Thanh-kỳ, kỳ giờ mới rồi nó đi du-lich ra Kỳ. Không gì Tân-Áp thì thêm người bán những công dịch ở đó. Người bán nói: nhà thần đây là ông Julien, người xếp công cho ông là Nguyễn-xuân-Đào, các công các công là Maléran, các công làm ở Thanh-kỳ là Boary. Trong lúc nói chuyện thấy một người bán đồ An-phục xi-mơ một người bán quần Annam áo tây rất tân tỵ. Người bán nói: « Đó là ông Sở chỉ người cai kia. Chắc hẳn còn khá đó nhiều khi đã đi hết tại nhà kia. Ông ấy là ông vua thơ hai ở Tân-Áp đây. »  
Kỳ giờ lại đi xem các số làm, thì số nào cũng thấy trại pho ở trên tranh lợp lơ rơ, nắng gắt vào, mưa dột xuống, dưới nền phèn nước trắng ghèn ghèn, hoặc có sân đá thì cũng xiên lệch tả-tải; mỗi một khoảng lều rộng độ 2 thước, dài độ 6 thước mà mỗi bề bốn mươi người.

**NGHỆ-AN**  
(ANH-SƠN)  
Bị bắt  
Ngày 5 tháng 2 Annam ta, ở làng Đa-vân, xã Tràng-mỹ, phủ Anh-sơn, nhà ông Đình bị xét. Ông Đình bị bắt giam tại phủ.  
Một người dân Anh-sơn

**HÀ-TỈNH**  
(THACH-HÀ)  
Cóc kêu họp có thâu trời  
Chúng tôi đồng dân làng Đa-dông, xã Đông-bàn, tổng Đông, phủ Thạch hà lâu nay bị bọn "phủ hộ cường hào áp bức về việc thuê ruộng đã làm. Không nói đến sự ruộng lối thì toàn ở tay họ, đến kỳ sưu thuế thì họ để gần đến ngày nộp tiền mới bắt, để bắt ép dân, mỗi mẫu 1.90 mà chỉ có tiền lại 50 c.

Mấy năm nay vẫn thế luôn, kỳ thuế nộp đều đầy không có ra sao !  
Đông-dân lại cáo

**QUANG-BÌNH**  
(TÂN-ÁP)  
Quan Thanh - tru Lee - CUNG & ĐAU ?  
Năm nay nhà nước khởi hành con đường xe lửa Tân-Áp Thanh-kỳ, kỳ giờ mới rồi nó đi du-lich ra Kỳ. Không gì Tân-Áp thì thêm người bán những công dịch ở đó. Người bán nói: nhà thần đây là ông Julien, người xếp công cho ông là Nguyễn-xuân-Đào, các công các công là Maléran, các công làm ở Thanh-kỳ là Boary. Trong lúc nói chuyện thấy một người bán đồ An-phục xi-mơ một người bán quần Annam áo tây rất tân tỵ. Người bán nói: « Đó là ông Sở chỉ người cai kia. Chắc hẳn còn khá đó nhiều khi đã đi hết tại nhà kia. Ông ấy là ông vua thơ hai ở Tân-Áp đây. »  
Kỳ giờ lại đi xem các số làm, thì số nào cũng thấy trại pho ở trên tranh lợp lơ rơ, nắng gắt vào, mưa dột xuống, dưới nền phèn nước trắng ghèn ghèn, hoặc có sân đá thì cũng xiên lệch tả-tải; mỗi một khoảng lều rộng độ 2 thước, dài độ 6 thước mà mỗi bề bốn mươi người.

**NGHỆ-AN**  
(ANH-SƠN)  
Bị bắt  
Ngày 5 tháng 2 Annam ta, ở làng Đa-vân, xã Tràng-mỹ, phủ Anh-sơn, nhà ông Đình bị xét. Ông Đình bị bắt giam tại phủ.  
Một người dân Anh-sơn

**HÀ-TỈNH**  
(THACH-HÀ)  
Cóc kêu họp có thâu trời  
Chúng tôi đồng dân làng Đa-dông, xã Đông-bàn, tổng Đông, phủ Thạch hà lâu nay bị bọn "phủ hộ cường hào áp bức về việc thuê ruộng đã làm. Không nói đến sự ruộng lối thì toàn ở tay họ, đến kỳ sưu thuế thì họ để gần đến ngày nộp tiền mới bắt, để bắt ép dân, mỗi mẫu 1.90 mà chỉ có tiền lại 50 c.

**NƯỚC SÔNG HƯƠNG**  
Sắc nước thiên-nhiên rất đậm đà.  
Mùi hương vương-giá ngát thơm xa ;  
So bì với nước có-lôn nơ,  
Thời nước này thơm hơn hẳn n.đ...  
Chế toàn rượu thật mạnh, mà chế rất công kỳ ; có dùng mới biết tốt.  
Nước Sông-Hương không phải chỉ qui về chất thơm mà thôi, mà vì chế với rượu 90° thật tốt, nên đáng xếp, thọa lại thêm hợp với phép vệ-sauh.  
Giá bán lẻ trong toàn xứ Đông-Pháp : mỗi chai 0\$65.  
Rượu 90°, chưa kể giá mua, mỗi trăm lít đã phải chịu 117\$00 bạc thuế rồi

**TRÈ CON GÂY ỒM !!**  
Thường thấy trẻ con gây ồm, ăn ngủ chẳng ngon thì kịp lấy thứ **Tiền-Nhi-Đời Nguyễn** của hiệu **THAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cho nó dùng, trong vài hộp thì đã kiên hiệu.  
Thứ thuốc này, uống vào thì mạnh gân xương, ích tinh huyết, hóa tích trệ, mạnh tỳ vị. Nói tóm lại, thuốc **Tiền-Nhi-Đời-Nguyễn** chuyên để bồi bổ sức các trẻ không đủ thiên nguyên.  
Mỗi hộp giá 1\$00

**CHỈ CÂY NƠI HÌNH**  
(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)  
Tác giả : HECTOR MALOT  
GIANG-HÀ dịch  
Số 24  
Chương thứ mười bốn (tiếp theo)  
Một chiếc thủy cầm nhỏ, một người con gái độ mười lăm tuổi được vào. Người ấy bắt đầu chỉ mấy cái đồ vật trên tay, chiếc thủy cầm nhỏ, chiếc gương nhỏ, chiếc áo trong trắng rồi lấy bộ đồ đi làm của mình lên cái đính trên tường để mấy ngày liền.

em họ phải chia chắt chắt hẹp hòi. Một người kia hết nói chuyện ngày chưa hết hôm ấy lại nói đến chuyện ngày mai, đến chuyện nhà máy, đến mấy người có việc nào là ông Vũ-phần, nếu mấy người chán mà chẳng gọi là hai người thanh niên, nào ông đốc Ta-luôn mà kẻ thì đặt tên là con chồn, người gọi là «thằng Giuê đả bản Chua». Theo mấy lời người thì nói chuyện với nhau thì ở số ai cũng ghét ông đốc Ta-luôn và ai cũng sợ ông ấy.

Một chiếc thủy cầm nhỏ, một người con gái độ mười lăm tuổi được vào, chỉ còn một gương còn trong, đó là cái gương của mẹ Non-dân còn say rượu giải giờ đầu giờ đường nên về trễ.

Thỉnh thoảng nghe các người thanh niên, một người sau bước vào rên, sửa lại gọi. Đó chính là mẹ Non-dân đã về. Kêu mãi không ai thêm trả lời, đoạn nghe tin đi một lúc; nhưng mẹ Non-dân lại khởi sự kêu rên như trước, khi là khi hỏi, không cho ai ở gần được, sau hết một

người con gái cực chẳng đã phải ngồi gượng chống đỡ bước xuống điu dắc mẹ Non-dân lên gác, nhưng mẹ cũng cứ nói bậy bạ và ra đi uống rượu thêm. Bây giờ một người nữa cũng lại giúp đỡ cho người kia mà kẻ lại mẹ Non-dân lên. Lên được trên gác rồi, mẹ say rượu kia lại van khóc kể chuyện này chuyện khác, không một ai nhằm chữa được.

Thấy công việc như vậy con Bè-rin tự hỏi: nếu mỗi bữa cháu như thế này vậy thì không biết mấy người thợ kia chịu làm sao cho lại với mẹ say rượu ấy? Ở Ma-rô-cô lại không có một chỗ nào khác để thợ thuyền nghỉ ngơi được gần đến nơi?

Vả lại ở đó không phải chỉ có ba ba mẹ thôi, cái không khí trong phòng lại càng ngày càng khó thở, ồn ào, nóng, ngột, vẫn hơi tanh không sao chịu nổi.

Nhưng lần lần mẹ say rượu kia cũng bớt nói và một lát thì nghe tiếng người khác.

Bây giờ tay trong phòng đã im lặng nhưng con Bè-rin không sao ngủ được; nó nghe đàn đàn và nó hát đờ ra đầy mình, ấy là vì nó không có đủ không khí để thở. Nếu mấy người kia mà nằm yên ngủ được là vì họ đã quen nằm ở nơi đông rộng như con Bè-rin, chắc ở vào một nơi như vậy, thì không cần nói.

Nhưng mà nếu mấy người kia quen được thì sau này nó cũng sẽ quen như họ mà chịu được; tay nó không phải sinh nơi đây, tay nó quen như họ, nhưng cái đời của nó lại thì khi làm lại đến giờ, không phải làm phần gian khổ hơn người hay sao?

Thật thì có tin thế thì khỏi nghĩ mãi hồi hăm, đến khi ngủ rồi thì chẳng còn nghĩ biết chi nữa.

Nhưng mà nó cứ phải muốn không thể mà được đâu! đời nó cứ bị mỗi ngày mỗi không muốn thế nhưng cũng phải bỏ mọi chi: đến lần chẳng nữa thì cần phải biết

những chứng ấy.  
Khó tính thật! nếu tin thế thì khỏi nghĩ, mà nếu thế thì chi cho khỏi sinh bệnh! Nó vẫn uống rượu thì tinh cơ nó say nhảm một miếng giấy dán cửa, vì cửa ở đó không có gương phải dán giấy.  
Nó bèn lấy tay nó một miếng giấy để cho không khí ở ngoài tràn vào, rồi đưa mũi nó chỗ giấy dán ấy mà thở, Thở được cái không khí trong sạch nên chẳng bao lâu nó ngủ được.

Chương thứ mười lăm  
Khi con Bè-rin thức dậy thì thấy trong phòng đã sáng lên nhảm, phía ngoài phòng có ánh sáng; một tiếng khi lành từ chỗ giấy dán vào phòng; trời đã rạng sáng.

Bây giờ tay nó không khí ngoài tràn vào, nhưng cũng không sao đuổi hết cái thân khi nó chưa lại trong phòng. Nhưng vì tay cũng trong yên giấc. Con Bè-rin ở ở một thân cái ở giấy để cho không khí vào nhiều hơn, nhưng nó quên tay cầm cái đó, cái thân đứng so chỉ lâu rồi thì nó

tiếng. Nó thất kinh, sợ chứng giật mình thức giấc mà rầy nó, nhưng cũng chẳng nghĩ ai đây. Thấy vậy nó bèn vội lấy áo quần, quần trắng mỏng vào, rồi tay xách gói quần áo đi không, đi ra trước lại chỗ thang lầu đi xuống. Cửa phòng đóng không có khóa nên nó mở được. Vào được ra thang lầu nó nghĩ không mang gói quần áo xuống.

Không khí mới mẻ là đường nào! chưa khi nào nó có nghe trong mình khỏe khoắn đường ấy. Nó vội đi đến chỗ hộp cầu thang thì trong góc tường, thấy một người con gái nhỏ con người đi bên cái thang vào, rồi đi về phía cửa khác cũng sâu theo. Nhưng nó con Bè-rin không thêm đi nữa, nó thấy nó ở ngoài đi đường, nó sợ bị gặp nó ở ngoài đi đường, nó sợ bị gặp nó ở ngoài đi đường, nó sợ bị gặp nó ở ngoài đi đường, nó sợ bị gặp nó ở ngoài đi đường.

Cái thân nhỏ con người con gái ra ngoài đường, rồi nó nhận thấy nó đi không như bình thường.

(Còn nữa)







